

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỶ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2024/HNGĐ-ST

Ngày:11-6-2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỶ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2024/TLST-HN&GD ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1972

Đều cư trú tại: thôn Tây An, xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(Chị H, anh N vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Kỳ (nay là xã Chí Minh) huyện Tứ Kỳ ngày 19/3/2010. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại thôn Tây An, xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ, vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi, đánh nhau. Mặc dù sống chung một nhà nhưng vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

+ Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ngân H, sinh ngày 12/02/2012 và Nguyễn Văn D, sinh năm 30/6/2016, hiện đang ở cùng vợ chồng. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H hiện đang làm nghề phụ xây, thu nhập hàng tháng từ 8 -10 triệu đồng/ tháng.

+ Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:* Anh xác định lời trình bày của chị H về điều kiện kết hôn, thời gian đăng ký kết hôn, tên tuổi các con cũng như số lượng con chung như chị Hòa trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh N xác định vợ chồng có mâu thuẫn, thi thoảng cãi nhau, nguyên nhân do chị H coi thường gia đình anh, không tôn trọng bố mẹ, anh em nhà anh nên mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng anh chị không ngủ chung giường, không ai quan tâm đến ai. Việc chị H xin ly hôn thì anh có quan điểm đây là việc của chị H, anh không có ý kiến gì, không ký văn bản cũng như không nhận bất kỳ tài liệu nào của Tòa án. Nếu Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn anh và giải quyết về con chung thì anh tôn trọng nguyện vọng của các con, nếu các con muốn ở với anh thì anh sẽ nuôi dưỡng các con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con, còn nếu các con muốn ở cùng chị H thì anh cũng đồng ý. Về tài sản chung, công nợ anh N xác định không có tài sản chung không nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

- *Biên bản xác minh tại UBND xã Chí Minh thể hiện:* UBND xã xác định lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại địa phương và chúng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân vì sao thì địa phương không nắm được. Nay chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh N, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung anh chị có 02 con chung như chị H trình bày, hiện đang ở cùng chị H và anh N. Đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con đảm bảo cuộc sống và ổn định học tập cho con chung.

Tại phiên tòa,

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Ngân H, sinh ngày 12/02/2012 và cháu Nguyễn Văn D, sinh năm 30/6/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh N phải có N vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết. Về án phí: chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh Nguyễn Văn N, anh N sinh sống tại thôn Tây An, xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ. Do đó, TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Chị H đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh N được triệu tập 02 lần hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Kỳ (nay là xã Chí Minh) huyện Tứ Kỳ ngày 19/3/2010 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặc dù vẫn chung sống cùng nhà nhưng anh chị không ngủ chung, không ai quan tâm đến ai trong nhiều năm nay. Do đó đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh N là phù hợp quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ngân H, sinh ngày 12/02/2012 và Nguyễn Văn D, sinh năm 30/6/2016, hiện đang ở cùng vợ chồng. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quan điểm tôn trọng nguyện vọng của các con, nếu các con muốn ở cùng anh thì anh sẽ nuôi dưỡng còn các con muốn ở với chị H thì anh cũng đồng ý. Các con chung của chị H và anh N có nguyện vọng được ở cùng chị H. Do đó cần giao cả 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, công nợ: không xem xét giải quyết

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Ngân H, sinh ngày 12/02/2012 và Nguyễn Văn D, sinh năm 30/6/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh N phải có N vụ cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Nguyễn Văn N có quyền, N vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004873 ngày 11/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải Nguyễn Thị Hồng

Nguyễn Văn Quân